

# Thông tin tuyển sinh của nhóm GX

(12 Trường đại học)

1. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội – BKA			
Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
KT11	Kỹ thuật cơ điện tử	200	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh  (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
KT12	Kỹ thuật cơ khí (cơ khí chế tạo và cơ khí động lực)	750	
	Kỹ thuật hàng không		
	Kỹ thuật tàu thủy		
KT13	Kỹ thuật nhiệt	150	
KT14	Kỹ thuật vật liệu	180	
	Kỹ thuật vật liệu kim loại		
CN1	Công nghệ chế tạo máy	300	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		
	Công nghệ kỹ thuật ô tô		
KT21	Kỹ thuật điện tử-truyền thông	450	
KT22	Kỹ thuật máy tính	400	
	Truyền thông và mạng máy tính		
	Khoa học máy tính		
	Kỹ thuật phần mềm		
	Hệ thống thông tin		
	Công nghệ thông tin		
KT23	Toán-Tin	150	
	Hệ thống thông tin quản lý (cử nhân)		
KT24	Kỹ thuật Điện-điện tử	470	
	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa		
CN2	Công nghệ KT Điều khiển và tự động hóa	400	
	Công nghệ KT Điện tử-truyền thông		
	Công nghệ KT Điện-điện tử		
	Công nghệ thông tin		
KT31	Công nghệ sinh học	750	
	Kỹ thuật sinh học		
	Kỹ thuật hóa học		
	Công nghệ thực phẩm		
	Kỹ thuật môi trường		
KT32	Hóa học (cử nhân)	50	
KT33	Kỹ thuật in và truyền thông	50	
CN3	Công nghệ thực phẩm	50	

<b>KT41</b>	Kỹ thuật dệt	<b>170</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> <b>TOÁN, Lý, Anh</b>  (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
	Công nghệ may		
	Công nghệ da giày		
<b>KT42</b>	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp (cử nhân)	<b>50</b>	
<b>KT51</b>	Vật lý kỹ thuật	<b>120</b>	
<b>KT52</b>	Kỹ thuật hạt nhân	<b>100</b>	
<b>KQ1</b>	Kinh tế công nghiệp	<b>160</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh
	Quản lý công nghiệp		
<b>KQ2</b>	Quản trị kinh doanh	<b>80</b>	
<b>KQ3</b>	Kế toán	<b>80</b>	
	Tài chính-Ngân hàng		
<b>TA1</b>	Tiếng Anh KHKT và công nghệ	<b>200</b>	Toán, Văn, <b>ANH</b> (ANH là Môn chính, hệ số 2)
<b>TA2</b>	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế		
<b>TT1</b>	Điện-Điện tử (Chương trình tiên tiến)	<b>120</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> <b>TOÁN, Lý, Anh</b>  (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>TT2</b>	Cơ Điện tử (Chương trình tiên tiến)	<b>80</b>	
<b>TT3</b>	Khoa học và Kỹ thuật vật liệu (Chương trình tiên tiến)	<b>40</b>	
<b>TT4</b>	Kỹ thuật Y sinh (Chương trình tiên tiến)	<b>50</b>	(Có thêm điều kiện về điểm thi môn tiếng Anh từ 8,0 trở lên hoặc IELTS 5.0 và tương đương, Trường kiểm tra điều kiện này khi nhập học)
<b>TT5</b>	Công nghệ thông tin Việt-Nhật (Chương trình tiên tiến)	<b>180</b>	
	Công nghệ thông tin ICT (Chương trình tiên tiến)		
<b>QT11</b>	Cơ điện tử - NUT (ĐH Nagaoka - Nhật Bản)	<b>80</b>	
<b>QT12</b>	Điện tử -Viễn thông – LUH (ĐH Leibniz Hannover - Đức)	<b>50</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh
<b>QT13</b>	Hệ thống thông tin – G.INP (ĐH Grenoble – Pháp)	<b>40</b>	(Riêng QT13 bổ sung thêm tổ hợp Toán, Lý, Pháp)
<b>QT14</b>	Công nghệ thông tin – LTU (ĐH La Trobe – Úc)	<b>60</b>	
<b>QT15</b>	Kỹ thuật phần mềm – VUW IT (ĐH Victoria - New Zealand)	<b>40</b>	
<b>QT21</b>	Quản trị kinh doanh - VUW (ĐH Victoria - New Zealand)	<b>60</b>	
<b>QT31</b>	Quản trị kinh doanh – TROY BA (ĐH Troy - Hoa Kỳ)	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh
<b>QT32</b>	Khoa học máy tính – TROY - IT (ĐH Troy - Hoa Kỳ)	<b>40</b>	(Riêng QT33 có thể thay tiếng Anh bằng tiếng Pháp trong các tổ hợp xét tuyển)
<b>QT33</b>	Quản trị kinh doanh - UPMF (ĐH Pierre Mendes France – Pháp)	<b>40</b>	
<b>QT41</b>	Quản lý công nghiệp Chuyên ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp (Industrial System Engineering)	<b>40</b>	

**Chú thích:** Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Mã KT: Kỹ sư/cử nhân kỹ thuật, CN: Cử nhân công nghệ, KQ: Cử nhân Kinh tế/Quản lý, TT: Chương trình tiên tiến, QT: Chương trình đào tạo quốc tế.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.

## 2. Trường Đại học Kinh tế quốc dân – KHA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển	
<b>D310101</b>	Kinh tế	<b>750</b>	Toán, Lý, Hóa	
<b>D310104</b>	Kinh tế đầu tư	<b>200</b>		
<b>D310106</b>	Kinh tế quốc tế	<b>120</b>		
<b>D340101</b>	Quản trị kinh doanh	<b>330</b>		
<b>D340107</b>	Quản trị khách sạn	<b>70</b>		
<b>D340103</b>	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	<b>120</b>		
<b>D340404</b>	Quản trị nhân lực	<b>120</b>		
<b>D340120</b>	Kinh doanh quốc tế	<b>140</b>		
<b>D340121</b>	Kinh doanh thương mại	<b>170</b>		
<b>D340201</b>	Tài chính - Ngân hàng	<b>520</b>		Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Sinh
<b>D340202</b>	Bảo hiểm	<b>140</b>		
<b>D340301</b>	Kế toán	<b>400</b>		
<b>D340115</b>	Marketing	<b>200</b>		
<b>D340116</b>	Bất động sản	<b>130</b>		
<b>D340405</b>	Hệ thống thông tin quản lý	<b>120</b>		
<b>D380101</b>	Luật	<b>120</b>		
<b>D480101</b>	Khoa học máy tính (Công nghệ thông tin)	<b>100</b>		
<b>D620115</b>	Kinh tế nông nghiệp	<b>90</b>		
<b>D110105</b>	Thống kê kinh tế	<b>120</b>		
<b>D110106</b>	Toán ứng dụng trong kinh tế	<b>120</b>		
<b>D110107</b>	Kinh tế tài nguyên	<b>70</b>		
<b>D110109</b>	Quản trị kinh doanh học bằng tiếng Anh (E-BBA)	<b>130</b>		
<b>D310103</b>	Quản lý công và chính sách học bằng tiếng Anh (E-PMP)	<b>50</b>		
<b>D220201</b>	Ngôn ngữ Anh	<b>120</b>	Toán, Văn, <b>ANH</b> (ANH là Môn chính, hệ số 2)	
<b>D110110</b>	Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE)	<b>350</b>	Toán, Lý, <b>ANH</b> Toán, Văn, <b>ANH</b> (ANH là Môn chính, hệ số 2)	

**Chú thích:** Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.

### 3. Trường Đại học Xây dựng – XDA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn Xét tuyển
<b>XD01</b>	Kiến trúc	<b>400</b>	<b>TOÁN, Lý, Vẽ</b> (TOÁN, VẼ là các Môn chính, hệ số 2)
<b>XD02</b>	Quy hoạch vùng và đô thị	<b>100</b>	<b>TOÁN, Lý, Vẽ</b> (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>XD03</b>	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	<b>770</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> <b>TOÁN, Lý, Anh</b> (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>XD04</b>	Hệ thống kỹ thuật trong công trình	<b>110</b>	
<b>XD05</b>	Xây dựng Cảng - Đường thủy	<b>110</b>	
<b>XD06</b>	Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	<b>110</b>	
<b>XD07</b>	Tin học xây dựng	<b>110</b>	
<b>XD08</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông (Chuyên ngành xây dựng cầu đường)	<b>385</b>	
<b>XD09</b>	Cấp thoát nước	<b>165</b>	
<b>XD10</b>	Công nghệ kỹ thuật môi trường	<b>110</b>	
<b>XD11</b>	Kỹ thuật Công trình biển	<b>110</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> <b>TOÁN, Lý, Anh</b> (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>XD12</b>	Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng	<b>165</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>XD13</b>	Công nghệ thông tin	<b>110</b>	<b>TOÁN, Lý, Hóa</b> <b>TOÁN, Lý, Anh</b> (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
<b>XD14</b>	Máy xây dựng	<b>110</b>	
<b>XD15</b>	Cơ giới hóa xây dựng	<b>60</b>	
<b>XD16</b>	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ (Chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa XD - Địa chính)	<b>60</b>	
<b>XD17</b>	Kinh tế xây dựng	<b>440</b>	
<b>XD18</b>	Kinh tế và quản lý đô thị	<b>110</b>	
<b>XD19</b>	Kinh tế và quản lý bất động sản	<b>60</b>	

**Chú thích:** Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau.
- Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu ngành Kiến trúc, ưu tiên xét điểm môn Toán và Vẽ mỹ thuật; với các ngành còn lại ưu tiên xét điểm môn Toán và Lý.

#### 4. Trường Đại học Ngoại thương – NTH

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
<b>NTH01</b>	Kinh tế (Chỉ tiêu dự kiến: 890)	<b>1350</b>	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01) Toán, Văn, Nga (D02) Toán, Văn, Pháp (D03) Toán, Văn, Trung (D04) Toán, Văn, Nhật (D06)
	Kinh tế quốc tế (Chỉ tiêu dự kiến: 340)		Dự kiến A01, D01, D03, D04, D06 thấp hơn tổ hợp A00 là 0,5 điểm/10 điểm (tương đương 1,5 điểm/30 điểm). Tổ hợp D02 thấp hơn tổ hợp A00 là 1 điểm/10 điểm (tương đương 3 điểm/30 điểm).
	Luật (Chỉ tiêu dự kiến: 120)		- Ngành Kinh tế quốc tế chỉ xét tuyển theo các tổ hợp A00, A01, D01, D03 - Ngành Luật chỉ xét tuyển theo các tổ hợp A00, A01, D01.
<b>NTH02</b>	Quản trị Kinh doanh (Chỉ tiêu dự kiến: 240)	<b>380</b>	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)
	Kinh doanh quốc tế (Chỉ tiêu dự kiến: 140)		Dự kiến tổ hợp A01, D01 thấp hơn tổ hợp A00 là 0,5 điểm/10 điểm (tương đương 1,5 điểm/30 điểm).
<b>NTH03</b>	Kế toán (Chỉ tiêu dự kiến: 150)	<b>490</b>	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)
	Tài chính - Ngân hàng (Chỉ tiêu dự kiến: 340)		Dự kiến tổ hợp A01, D01 thấp hơn tổ hợp A00 là 0,5 điểm/10 điểm (tương đương 1,5 điểm/30 điểm).
<b>NTH04</b>	Ngôn ngữ Anh	<b>170</b>	Toán, Văn, <b>ANH</b> (D01) (ANH là Môn chính, hệ số 2)
<b>NTH05</b>	Ngôn ngữ Pháp	<b>60</b>	Toán, Văn, <b>PHÁP</b> (D03) (PHÁP là Môn chính, hệ số 2)
<b>NTH06</b>	Ngôn ngữ Trung	<b>60</b>	Toán, Văn, <b>ANH</b> (D01) Toán, Văn, <b>TRUNG</b> (D04) (ANH/TRUNG là Môn chính, hệ số 2) Dự kiến tổ hợp D04 thấp hơn tổ hợp D01 là 0,75 điểm/10 điểm (tương đương 3 điểm/40 điểm) .

<b>NTH07</b>	Ngôn ngữ Nhật	<b>90</b>	Toán, Văn, ANH (D01) Toán, Văn, NHẬT (D06) (ANH/NHẬT là Môn chính, hệ số 2) Dự kiến tổ hợp D06 thấp hơn tổ hợp D01 là 0,75 điểm/10 điểm (tương đương 3 điểm/40 điểm).			
<b>NTH08</b>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="328 398 941 481">Quản trị kinh doanh (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 50)</td> <td data-bbox="949 398 1082 638" rowspan="3"><b>200</b></td> <td data-bbox="1082 398 1497 638" rowspan="3">Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="328 481 941 564">Kế toán (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 70)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="328 564 941 638">Kinh doanh quốc tế (học tại Cơ sở Quảng Ninh- chỉ tiêu dự kiến: 80)</td> </tr> </table>	Quản trị kinh doanh (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 50)	<b>200</b>	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)	Kế toán (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 70)	Kinh doanh quốc tế (học tại Cơ sở Quảng Ninh- chỉ tiêu dự kiến: 80)
Quản trị kinh doanh (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 50)	<b>200</b>	Toán, Lý, Hóa (A00) Toán, Lý, Anh (A01) Toán, Văn, Anh (D01)				
Kế toán (học tại Cơ sở Quảng Ninh - chỉ tiêu dự kiến: 70)						
Kinh doanh quốc tế (học tại Cơ sở Quảng Ninh- chỉ tiêu dự kiến: 80)						

**Chú thích:** : Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Xét ưu tiên điểm thi môn Toán trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vào các nhóm ngành NTH01 vượt quá chỉ tiêu.

### 5. Trường Đại học Thủy Lợi - TLA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
KT01	Kỹ thuật công trình thủy	300	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh
KT02	Kỹ thuật công trình xây dựng	290	
KT03	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	190	
KT04	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	120	
KT05	Quản lý xây dựng	140	
KT06	Kỹ thuật tài nguyên nước	210	
KT07	Kỹ thuật trắc địa-bản đồ	50	
KT08	Kỹ thuật công trình biển	70	
KT09	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	70	
KT10	Cấp thoát nước	120	
KT11	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành máy XD, cơ khí ô tô)	210	
KT12	Kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành Hệ thống điện, Tự động hóa)	140	
KT13	Kỹ thuật môi trường	140	
KT14	Thủy văn	70	
KT15	Công nghệ thông tin	210	
KT16	Hệ thống thông tin	70	
KT17	Kỹ thuật phần mềm	70	
QL01	Quản trị kinh doanh	120	
QL02	Kế toán	210	
QL03	Kinh tế	100	
KT18	Kỹ thuật xây dựng (chương trình tiên tiến)	100	
KT19	Kỹ thuật tài nguyên nước (chương trình tiên tiến)	50	
KT20	Kỹ thuật hóa học	70	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Anh

**Chú thích:** Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán; riêng ngành Kỹ thuật hóa học (KT20) ưu tiên xét điểm môn Hóa.

- Đối với 2 ngành thuộc Chương trình tiên tiến (KT18, KT19), Tổng điểm ba môn thi của tổ hợp môn xét tuyển cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT ít nhất 2 (hai) điểm.



## 6. Trường Đại học Giao thông vận tải - GHA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
<b>GHA01</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	<b>888</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA02</b>	Kỹ thuật xây dựng	<b>180</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA03</b>	Kỹ thuật cơ khí	<b>428</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA04</b>	Kỹ thuật điện tử truyền thông	<b>94</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA05</b>	Kỹ thuật điện, điện tử	<b>94</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA06</b>	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<b>90</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA07</b>	Công nghệ thông tin	<b>150</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA08</b>	Kinh tế xây dựng	<b>60</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA09</b>	Kinh tế vận tải	<b>90</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA10</b>	Khai thác vận tải	<b>90</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA11</b>	Kế toán	<b>71</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA12</b>	Kinh tế	<b>45</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA13</b>	Quản trị kinh doanh	<b>83</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA14</b>	Công nghệ kỹ thuật giao thông	<b>38</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA15</b>	Kỹ thuật môi trường	<b>38</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA16</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	<b>297</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA17</b>	Kỹ thuật xây dựng	<b>60</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA18</b>	Kỹ thuật cơ khí	<b>142</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA19</b>	Kỹ thuật điện tử truyền thông	<b>31</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA20</b>	Kỹ thuật điện, điện tử	<b>31</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA21</b>	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<b>30</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA22</b>	Công nghệ thông tin	<b>50</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA23</b>	Kinh tế xây dựng	<b>20</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA24</b>	Kinh tế vận tải	<b>30</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA25</b>	Khai thác vận tải	<b>30</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA26</b>	Kế toán	<b>24</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA27</b>	Kinh tế	<b>15</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA28</b>	Quản trị kinh doanh	<b>27</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA29</b>	Công nghệ kỹ thuật giao thông	<b>12</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA30</b>	Kỹ thuật môi trường	<b>12</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA31</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt - Anh)	<b>25</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA32</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt - Pháp)	<b>20</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA33</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt - Anh)	<b>13</b>	Toán, Lý, Hóa

	Nhật)		
<b>GHA34</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình tiên tiến)	<b>25</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA35</b>	Kỹ thuật xây dựng (Chương trình chất lượng cao Vật liệu và Công nghệ Việt – Pháp)	<b>10</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA36</b>	Kế toán (Chương trình chất lượng cao Kế toán Việt – Anh)	<b>13</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA37</b>	Kinh tế xây dựng (Chương trình chất lượng cao KTXD công trình giao thông Việt -Anh)	<b>20</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GHA38</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt – Anh)	<b>25</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA39</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt - Pháp)	<b>20</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA40</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình chất lượng cao Cầu - Đường bộ Việt - Nhật)	<b>12</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA41</b>	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chương trình tiên tiến)	<b>25</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA42</b>	Kỹ thuật xây dựng (Chương trình chất lượng cao Vật liệu và Công nghệ Việt – Pháp)	<b>10</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA43</b>	Kế toán (Chương trình chất lượng cao Kế toán Việt – Anh)	<b>12</b>	Toán, Lý, Anh
<b>GHA44</b>	Kinh tế xây dựng (Chương trình chất lượng cao KTXD công trình giao thông Việt - Anh)	<b>20</b>	Toán, Lý, Anh

**Chú thích:** Trường chỉ tuyển sinh bậc đại học.

- Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vào một ngành vượt quá chỉ tiêu, ưu tiên xét trước tổng điểm 2 môn Toán và Lý, sau đó xét điểm môn Toán.

### 7. Trường Đại học Mở - Địa chất - MDA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
<b>DH101</b>	Kỹ thuật dầu khí	<b>290</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
	Kỹ thuật địa vật lý		
<b>DH102</b>	Công nghệ kỹ thuật hóa học	<b>100</b>	
<b>DH103</b>	Kỹ thuật địa chất	<b>350</b>	
<b>DH104</b>	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	<b>300</b>	
<b>DH105</b>	Kỹ thuật mỏ	<b>380</b>	
	Kỹ thuật tuyển khoáng		
<b>DH106</b>	Công nghệ thông tin	<b>480</b>	
<b>DH107</b>	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<b>420</b>	
	Kỹ thuật điện, điện tử		
<b>DH108</b>	Kỹ thuật cơ khí	<b>190</b>	
<b>DH109</b>	Kỹ thuật công trình xây dựng	<b>350</b>	
<b>DH110</b>	Kỹ thuật môi trường	<b>250</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Sinh
<b>DH111</b>	Quản trị kinh doanh	<b>210</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
<b>DH112</b>	Kế toán	<b>260</b>	Toán, Văn, Anh
<b>DH113</b>	Quản lý đất đai	<b>100</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Sinh
<b>TT102</b>	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình tiên tiến)	<b>60</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
<b>DH301</b>	Kỹ thuật dầu khí (học tại Vũng Tàu)	<b>50</b>	
	Công nghệ kỹ thuật hóa học (học tại Vũng Tàu)	<b>50</b>	
	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (học tại Vũng Tàu)	<b>40</b>	
	Kỹ thuật điện, điện tử (học tại Vũng Tàu)	<b>40</b>	
	Kỹ thuật trắc địa-bản đồ (học tại Vũng Tàu)	<b>40</b>	
	Kỹ thuật mỏ (học tại Vũng Tàu)	<b>50</b>	
<b>DH201</b>	Kỹ thuật mỏ (học tại Quảng Ninh)	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
	Quản trị kinh doanh (học tại Quảng Ninh)	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
	Kế toán (học tại Quảng Ninh)	<b>40</b>	Toán, Văn, Anh
<b>Hệ Cao đẳng</b>			
<b>CD103</b>	Công nghệ kỹ thuật địa chất	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
<b>CD104</b>	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	<b>40</b>	
<b>CD105</b>	Công nghệ kỹ thuật mỏ	<b>40</b>	

<b>CD106</b>	Công nghệ thông tin	<b>40</b>	
<b>CD107</b>	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<b>40</b>	
<b>CD108</b>	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	<b>40</b>	
<b>CD109</b>	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	<b>40</b>	
<b>CD110</b>	Công nghệ kỹ thuật môi trường	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Sinh
<b>CD112</b>	Kế toán	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh
<b>CD113</b>	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh

**Chú thích:** mã DHxxx: Đại học, mã CDxxx: Cao đẳng.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.

### 8. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - DCN

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn Xét tuyển	
D510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	450	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	
D510203	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	210		
D510205	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	360		
D510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử (CNKT Điện)	450		
D510303	Công nghệ điều khiển và tự động hoá	210		
D510206	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (CNKT Nhiệt lạnh)	160		
D510302	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông (CNKT Điện tử)	490		
D480102	Truyền thông và mạng máy tính	80		
D510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính	80		
D480104	Hệ thống thông tin	140		
D480201	Công nghệ thông tin	240		
D480103	Kỹ thuật phần mềm	200		
D480101	Khoa học máy tính	140		
D340301	Kế toán	640		Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh
D340115	Marketing	80		
D340302	Kiểm toán	180		
D340101	Quản trị kinh doanh	460		
D340104	Quản lý kinh doanh (chương trình liên kết với ĐH York St. John, Anh)	20		
D340201	Tài chính ngân hàng	210		
D340404	Quản trị nhân lực	210		
D340102	Quản trị kinh doanh Du lịch	280		
D340406	Quản trị văn phòng	180		
D220113	Việt Nam học ( Hướng dẫn du lịch)	160	Toán, Văn, Anh Văn, Sử, Địa Văn, Sử, Anh	
D220201	Ngôn ngữ Anh	210	Toán, Văn, ANH (ANH là Môn chính, hệ số 2)	
D540204	Công nghệ May	250	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh	
D210404	Thiết kế thời trang	50	Toán, Văn, Anh	
D510401	Công nghệ kỹ thuật Hoá học	160	Toán, Lý, Hóa	
D510402	Công nghệ kỹ thuật Hoá dầu	120	Toán, Hóa, Sinh	

<b>D510406</b>	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	<b>80</b>	Toán, Hóa, Anh
<b>Hệ Cao đẳng</b>			
<b>C510201</b>	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	<b>240</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Anh Toán, Lý, Anh
<b>C510203</b>	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	<b>80</b>	
<b>C510202</b>	Công nghệ chế tạo máy	<b>80</b>	
<b>C510205</b>	Công nghệ kỹ thuật Ôtô	<b>160</b>	
<b>C510301</b>	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử (CNKT Điện)	<b>160</b>	
<b>C510303</b>	Công nghệ điều khiển và tự động hoá	<b>80</b>	
<b>C510302</b>	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, truyền thông (CNKT Điện tử)	<b>80</b>	
<b>C480201</b>	Công nghệ thông tin	<b>70</b>	
<b>C340301</b>	Kế toán	<b>160</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh Toán, Văn, Anh
<b>C340101</b>	Quản trị kinh doanh	<b>140</b>	
<b>C340201</b>	Tài chính ngân hàng	<b>50</b>	
<b>C540204</b>	Công nghệ May	<b>50</b>	
<b>C510401</b>	Công nghệ kỹ thuật Hoá học	<b>50</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Anh

**Chú thích:** mã Dxxxxxx: Đại học, mã Cxxxxxx: Cao đẳng.

- Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm thi môn Văn đối với ngành D220113, môn Anh đối với D220201, các ngành khác ưu tiên điểm môn Toán.

### 9. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - GTA

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn Xét tuyển
<b>Cơ sở đào tạo tại Hà Nội</b>			
<b>GTH01</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu đường bộ	<b>810</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh/Pháp Toán, Hóa, Anh/Pháp
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Đường bộ		
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu hầm		
<b>GTH02</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Đường sắt - Metro	<b>80</b>	
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng đường thủy và công trình biển		
<b>GTH03</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	<b>150</b>	
<b>GTH04</b>	Công nghệ kỹ thuật ô tô	<b>300</b>	
	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử trên ô tô		
<b>GTH05</b>	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí máy xây dựng	<b>160</b>	
	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí tàu thủy và công trình nổi		
	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí Động máy – toa xe và tàu điện Metro		
<b>GTH06</b>	Hệ thống thông tin	<b>350</b>	
	Điện tử - viễn thông		
	Truyền thông và mạng máy tính		
<b>GTH07</b>	Kế toán doanh nghiệp	<b>400</b>	
	Kinh tế xây dựng		
<b>GTH08</b>	Quản trị doanh nghiệp	<b>180</b>	
	Tài chính doanh nghiệp		
<b>GTH09</b>	Logistics và Vận tải đa phương thức	<b>130</b>	
	Quản lý, điều hành vận tải đường bộ		
	Quản lý, điều hành vận tải đường sắt		
<b>GTH10</b>	Công nghệ kỹ thuật môi trường	<b>40</b>	
<b>Cơ sở đào tạo tại Vĩnh Yên</b>			
<b>GTV01</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu đường bộ	<b>120</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh/Pháp Toán, Hóa, Anh/Pháp
<b>GTV02</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	<b>40</b>	
<b>GTV03</b>	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	<b>80</b>	
<b>GTV04</b>	Hệ thống thông tin	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GTV05</b>	Kế toán doanh nghiệp	<b>80</b>	Toán, Lý, Anh/Pháp

<b>GTV06</b>	Kinh tế xây dựng	<b>40</b>	Toán, Hóa, Anh/Pháp Toán, Văn, Anh/Pháp
<b>Cơ sở đào tạo tại Thái Nguyên</b>			
<b>GTT01</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu đường bộ	<b>100</b>	Toán, Lý, Hóa
<b>GTT02</b>	Công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	<b>40</b>	Toán, Lý, Anh/Pháp Toán, Hóa, Anh/Pháp
<b>GTT03</b>	Kế toán doanh nghiệp	<b>40</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh/Pháp
<b>GTT04</b>	Kinh tế xây dựng	<b>40</b>	Toán, Hóa, Anh/Pháp Toán, Văn, Anh/Pháp
<b>Chú thích:</b> Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.			



### 10. Học viện Ngân hàng – NHH

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn Xét tuyển
NHH01	Tài chính ngân hàng (hệ đại học)	1500	Toán, Văn, Anh
NHH02	Kế toán (hệ đại học)	800	Toán, Lý, Anh
NHH03	Quản trị kinh doanh (hệ đại học)	450	Toán, Hóa, Anh
NHH04	Hệ thống thông tin quản lý (hệ đại học)	150	Toán, Lý, Hóa
NHH05	Kinh doanh Quốc tế (hệ đại học)	300	Toán, Văn, Anh
NHH06	Ngôn ngữ Anh (hệ đại học)	250	Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh
<b>Hệ cao đẳng</b>			
NHH07	Tài chính ngân hàng	160	Toán, Văn, Anh Toán, Lý, Anh
NHH08	Kế toán	140	Toán, Hóa, Anh Toán, Lý, Hóa

**Chú thích:** Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.

**11. Trường Đại học Thăng long - DTL**

<b>Mã ngành/ nhóm ngành</b>	<b>Các ngành đào tạo</b>	<b>Chỉ tiêu dự kiến</b>	<b>Tổ hợp môn Xét tuyển</b>
<b>TT01</b>	Toán ứng dụng	<b>180</b>	<b>TOÁN</b> , Lý, Hóa <b>TOÁN</b> , Lý, Anh (TOÁN là Môn chính, hệ số 2)
	Khoa học máy tính		
	Truyền thông và mạng máy tính		
	Hệ thống thông tin		
<b>KQ01</b>	Kế toán	<b>900</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Pháp
	Tài chính ngân hàng		
	Quản trị kinh doanh		
	Quản trị du lịch và lữ hành		
<b>NN01</b>	Ngôn ngữ Anh	<b>300</b>	Toán, Văn, <b>ANH</b> (ANH là Môn chính, hệ số 2)
<b>NN02</b>	Ngôn ngữ Trung Quốc	<b>60</b>	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Pháp Toán, Văn, <b>TRUNG</b> (TRUNG là Môn chính, hệ số 2)
<b>NN03</b>	Ngôn ngữ Nhật	<b>350</b>	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, <b>NHẬT</b> (NHẬT là Môn chính, hệ số 2)
<b>XN01</b>	Việt Nam học	<b>90</b>	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Pháp Toán, Văn, Trung
	Công tác xã hội		
<b>SK01</b>	Y tế công cộng	<b>120</b>	Toán, Hóa, Sinh Toán, Lý, Hóa
	Điều dưỡng		
	Quản lý bệnh viện		

**Chú thích:** Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau.

- Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của nhóm ngành TT01 và KQ01, ưu tiên xét điểm môn Toán; nhóm NN02, NN03, XN01 ưu tiên xét điểm môn Văn; nhóm NN01 ưu tiên xét điểm môn Anh; nhóm SK01 ưu tiên xét điểm môn Hóa.

## 12. Học viện chính sách và phát triển - HCP

Mã ngành/ nhóm ngành	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn Xét tuyển
<b>D310101</b>	Kinh tế	<b>220</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Lý, Văn
<b>D310106</b>	Kinh tế quốc tế	<b>180</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Anh
<b>D340101</b>	Quản trị kinh doanh	<b>60</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Anh
<b>D310205</b>	Quản lý nhà nước	<b>60</b>	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh
<b>D340201</b>	Tài chính-Ngân hàng	<b>130</b>	Toán, Văn, Anh Toán, Hóa, Văn

**Chú thích:** Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành đối với tất cả các tổ hợp môn xét tuyển là bằng nhau. Nếu số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu một ngành, ưu tiên xét điểm môn Toán.